

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày 08 - 3 - 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Văn V, sinh ngày 01/01/1979, tại huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Lê Thị L; vợ là Trần Thị K, con có 03 người (lớn sinh 2005, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Phan Công S, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Quốc K, sinh ngày 26/6/1982. (vắng mặt).

Trú tại: A, khu vực B, phường L, quận B, Thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Quốc K: Ông Phan Công S, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn V là người làm thuê cho công trình công ngăn mặn Xẻo Xu thuộc ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau phát hiện tài sản của công trình không có người trông coi nên vào ngày 11/10/2017 V nảy sinh ý định lấy trộm nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Vào khoảng 7 giờ ngày 12/10/2017, V mượn vỏ máy của bà Hồ Thị A (chị ruột V) điều khiển đến công trình lấy trộm 01 cái mô tua (motor) điện loại 2,2KW, 01 cây cào xích hiệu KII - 1 TON, 01 cây cưa điện hiệu SUKA và 07 ống sắt mỗi ống dài 2,01m bỏ xuống vỏ máy và điều khiển đến nhà bà Hồ Thị Đ (chị ruột V) thuộc ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau cất giấu. Đến ngày 21/10/2017, ông Phan Công S là người quản lý tài sản công trình nghi ngờ V trộm cắp tài sản nên trình báo Công an xã V, huyện P mời làm việc. Quá trình điều tra V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thu giữ toàn bộ tài sản nêu trên.

Kết luận định giá số 40/KL-HĐĐG, ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: Tổng giá trị của 01 cái mô tua (motor) điện loại 2,2KW, 01 cây cào xích hiệu KII - 1TON, 01 cây cưa điện hiệu SUKA và 07 ống sắt mỗi ống dài 2,01m là 3.730.712 đồng.

Cáo trạng số: 03/KSĐT-KT, ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Hồ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn V, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Đề nghị khấu trừ 20% tiền thu nhập hàng tháng của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại toàn bộ, tài sản không bị thất thoát hoặc hư hỏng nên không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào ngày 12/10/2017, Hồ Văn V có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của công trình cống Xẻo Xu thuộc ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau do ông Phan Công S quản lý bao gồm: 01 cái mô tua (motor) điện loại 2,2KW, 01 cây cào xích hiệu KII - 1TON, 01 cây cưa điện hiệu SUKA và 07 ống sắt mỗi ống dài 2,01m có tổng giá trị là 3.370.712 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung vụ án. Đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại và người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản sự việc và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân vì tham lam, vụ lợi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân trong việc trông coi và bảo quản tài sản của công trình và của cá nhân. Xét hành vi cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo thực hiện.

[2]. Tuy nhiên, cũng cần xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thiệt hại về tài sản chưa xảy ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại làm đơn bãi nại đối với bị cáo; gia đình bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng bảo đảm được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo làm thuê, lao động thu nhập không ổn định nên căn cứ vào khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, việc Cơ quan điều tra ban hành Kết luận điều tra, Viện kiểm sát ban hành cáo trạng để khởi tố, truy tố đối với bị cáo Hồ Văn V đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

[4]. Đối với vỏ máy mà Hồ Văn V sử dụng làm phương tiện phạm tội là của bà Hồ Thị An, bà An không biết V dùng vào việc phạm tội nên không thu giữ là phù hợp. Đối với V cất giấu tài sản trộm được tại nhà bà Hồ Thị Đ trong lúc gia đình bà Đ đi vắng, bà Đ không hay biết tài sản do V trộm được nên không xử lý là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[6]. Vật chứng vụ án đã trao trả cho toàn bộ cho bị hại, tài sản không bị hư hỏng nên bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo Hồ Văn V phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Hồ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Hồ Văn V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hồ Văn V.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước